TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 8 - 2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Tha

2. Bà Trần Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Trúc L** - sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ - phường T - thị xã N - tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ - phường T - thị xã N - tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N. Thời gia đầu vợ chồng sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông D không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt rồi kiếm cớ chửi mắng, đánh đập bà nhiều lần. Ông D còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhưng ông D vẫn không khắc phục nên vợ chồng không thể hòa hợp được và đã không chung sống với nhau

từ năm 2018 cho đến nay. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông D. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Hữu T – sinh ngày 19/9/2013, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn D theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng nguyên đơn đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn ông D không chấp hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lí do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân của bà L và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà L được ly hôn ông D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Lê Hữu T – sinh ngày 19/9/2013 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N *(giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 22/02/2013)* đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà L và ông D đã phát sinh mâu thuẫn

kéo dài không được khắc phục, làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến bà L không còn chung sống với ông D và yêu cầu ly hôn. Đối với ông Nguyễn Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông không đến nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, qua đó cũng chứng minh được ông D không còn tình cảm với bà L và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông D đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: Bà L và ông D có 01 con chung là Nguyễn Lê Hữu T – sinh ngày 19/9/2013. Bà L là người đang trực tiếp nuôi con chung và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của bà L phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Lê Hữu T – sinh ngày 19/9/2013. Bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2021/0004571 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường T, thị xã N;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Chuyển **Trần Thị Hiến** **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thân, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Truyền **Nguyễn Chung** **Đặng Thị Ái Vy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa **Nguyễn Lơn** **Đặng Thị Ái Vy**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ái Vy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Thọ, Ninh Hòa;
(nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án